

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: Khoa QTKD

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	232- DTL0450, 232_71PSYS40043_03		
Mã học phần:	Tâm Lý Học Tổ Chức Nhân Sự	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232- DTL0450_01, 232_71PSYS40043_03		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	10	Ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	TIEU LUAN TLHTNS_NHOM SỐ..._TÊN NHÓM TRƯỞNG		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1** và **Lần 2** **trước ngày 15/03/2024**.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
 + 71PSYS40043(DTL0450)_Tâm Lý Học Tổ Chức Nhân Sự _232_71PSYS40043_03
 (232- DTL0450_01)_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích khái niệm, quan điểm, nguyên tắc trong tâm lý học tổ chức và vận dụng các lý thuyết trong thực tế tại tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI4.2
CLO2	Đánh giá vai trò của tuyển dụng, đào tạo, xây dựng văn hóa, hoạt động gắn kết nhân viên trong việc đem đến sự hài lòng, thỏa mãn của nhân viên với công việc và tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI4.2
CLO3	Lựa chọn công cụ đánh giá, xây dựng mô tả công việc, quy trình tuyển dụng, đào tạo trong tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI6.1 PI7.1
CLO5	Tôn trọng, quan tâm đến giá trị của người lao động trong sự phát triển của tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI10.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự

án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Nhóm sinh viên chọn 1 trong 2 câu hỏi sau để làm:

Câu 1: Động lực (động cơ) làm việc là gì? Tại sao động lực làm việc là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu suất lao động và thành công nghề nghiệp của mỗi người? vai trò của các yếu tố như: nhu cầu cá nhân, môi trường làm việc tích cực, công bằng, tự ra quyết định, cũng như sự kiểm soát quá mức có thể ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên? Làm thế nào một quản lý có thể phát hiện và giải quyết các vấn đề có thể làm giảm động lực làm việc của nhân viên trong tổ chức?

Gợi ý các ý chính cần được phân tích:

- Định nghĩa về động lực làm việc và tầm quan trọng của nó
- Mối liên kết giữa động lực làm việc và hiệu suất lao động
- Tác động của nhu cầu cá nhân đối với động lực làm việc
- Vai trò của môi trường làm việc tích cực trong việc tạo ra và duy trì động lực của nhân viên.
- Tầm quan trọng của sự công bằng trong môi trường làm việc
- Tác động của khả năng tự ra quyết định với động lực
- Sự kiểm soát quá mức và tác động tiêu cực của nó đối với động lực làm việc
- Cách một người quản lý có thể phát hiện các vấn đề liên quan đến động lực làm việc của nhân viên trong tổ chức.
- Phương pháp giải quyết các vấn đề có thể làm giảm động lực làm việc của nhân viên.
- Kỹ năng cần thiết để tạo động lực làm việc của nhân viên một cách hiệu quả và bền vững.
- Kết luận

Câu 2: Hiện tượng lan truyền (lây lan) tâm lý trong nhóm (tổ chức) là gì? phân tích cơ chế của hiện tượng trên, Làm thế nào nhà quản lý có thể hiểu và nhận biết sự lây lan tâm lý trong môi trường làm việc, đồng thời ngăn chặn tác động tiêu cực đó và khuyến khích sự lan tỏa của tâm lý tích cực trong tổ chức?

Gợi ý các ý chính cần được phân tích:

- Định nghĩa của hiện tượng lan truyền tâm lý trong nhóm (tổ chức) và tầm quan trọng của việc hiểu nó trong quản trị nhân sự.
- Cơ chế hoạt động của hiện tượng lan truyền tâm lý trong một nhóm (tổ chức)
- Tác động của sự lây lan tâm lý tiêu cực trong môi trường làm việc
- Vai trò của việc quản lý về hiện tượng lây lan tâm lý trong môi trường làm việc.
- Phương pháp và công cụ để nhà quản lý có thể nhận biết và đánh giá sự lây lan tâm lý trong nhóm làm việc.
- Chiến lược và hành động cụ thể mà nhà quản lý có thể áp dụng để ngăn chặn và giảm thiểu sự lây lan của tâm lý tiêu cực trong tổ chức.
- Cách thức tạo ra một môi trường làm việc tích cực và hỗ trợ việc lan tỏa của tâm lý tích cực trong tổ chức.
- Tầm quan trọng của việc xây dựng một văn hóa tổ chức tích cực.
- kỹ năng cần thiết cho nhà quản lý để hiểu, nhận biết và đối phó với hiện tượng lây lan tâm lý trong tổ chức.
- Quản lý hiệu quả hiện tượng lây lan tâm lý và sự thành công của tổ chức trong việc tạo ra môi trường làm việc tích cực.
- Kết luận

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Yêu cầu:

- Bài làm theo nhóm
- Khổ giấy: A4, in 01 mặt.
- Kiểu và kích cỡ chữ (Font): 13, Times New Roman, Unicode.
- Paragraph: Line spacing (1.5); Before – After (6 pt)
- Đánh số trang: Dưới mỗi trang, canh phải.
- Tên hình/ sơ đồ / bảng biểu: Đặt phía trên hình/ sơ đồ / bảng biểu, canh giữa.
- Hình thức nộp bài: nộp qua trang cte.vlu.edu.vn (Trang thi cuối kỳ).
- Ngày nộp bài: Theo lịch thi chung của Khoa/ Trường.
- Quy cách đặt tên file: “TIEU LUAN TLHTNS_NHOM SỐ..._TÊN NHÓM TRƯỞNG”
- Đính kèm thêm trang bìa ghi rõ trường, lớp, họ tên, MSSV, môn học, tên đề tài, GVHD.
- Đính kèm thêm trang TRỌNG SỐ ĐÓNG GÓP của các thành viên trong nhóm.

(***) Sinh viên lưu ý: Bài tiểu luận sẽ được kiểm tra đạo văn bằng phần mềm chống đạo văn TURNITIN và tỷ lệ cho phép trên 20% (không bao gồm từ và cụm từ).

3. Rubric và thang điểm

	Xuất sắc 9.0 – 10.0	Tốt 8.0 – 8.9	Khá 7.0 – 7.9	Trung bình 5.0 – 6.9	Kém < 5.0
Hình thức báo cáo (20%) <i>Các bài có trên 10 lỗi format/ chính tả, điểm hình thức =0</i>	Trình bày thẩm mỹ cao, format và màu sắc đẹp, thu hút và không có lỗi sai chính tả. Thể hiện sự chính chu và chuyên nghiệp.	Trình bày thẩm mỹ, thu hút nhưng vẫn còn lỗi trong format, hoặc lỗi chính tả, thể hiện sự chính chu.	Trình bày rõ ràng, có một số phần trình bày đẹp mắt, thu hút. Tuy nhiên chưa đồng bộ trong toàn báo cáo và vẫn còn một số lỗi format hoặc chính tả.	Trình bày rõ ràng, tuy nhiên chưa đẹp và còn lỗi.	Trình bày không đúng theo quy định; Bố cục rời rạc, không thu hút và không đạt yêu cầu đề ra.
Nội dung báo cáo (40%)	Văn phong rõ ràng, súc tích, gãy gọn, dễ hiểu. Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, tính ứng dụng cao và mang tính sáng tạo.	Văn phong rõ ràng, súc tích. Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, mang tính ứng dụng.	Văn phong rõ ràng nhưng chưa súc tích, nhiều chỗ còn dài dòng. Thông tin khá đầy đủ nhưng chưa nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, không liên hệ được thực tiễn.	Viết chưa đều tay, có đoạn viết tốt, đoạn không tốt. Thông tin chưa đầy đủ và sơ sài, nội dung trình bày còn lan man, chung chung và chưa đáp ứng được yêu cầu.	Văn phong rời rạc, khó hiểu. Thông tin không đầy đủ, nội dung không đáp ứng được yêu cầu đề ra.
Phân tích, lập luận (20%)	Lập luận logic, thuyết phục xác định đúng nội dung kiến thức đã học, đưa ra các thông tin đáng tin cậy. Báo cáo logic, thông suốt từ đầu đến cuối.	Lập luận logic, xác định đúng nội dung kiến thức đã học. Báo cáo logic, thông suốt từ đầu đến cuối.	Lập luận tốt nhưng dữ liệu chưa rõ ràng. Báo cáo thể hiện được sự logic một cách cơ bản.	Lập luận chưa đủ cơ sở hoặc chưa đủ dữ liệu hoặc dựa trên dữ liệu chưa xác định được độ tin cậy. Bài báo cáo có vài điểm chưa logic giữa các phần.	Lập luận thiếu logic, dữ liệu không đáng tin cậy. Bài báo cáo có mâu thuẫn lớn giữa các phần khác nhau.
Tham gia, đóng góp nhóm (20%)	Nhóm phối hợp tốt, 100% thành viên tích cực tham gia và phân chia công việc hiệu quả	Nhóm phối hợp tốt, 100% thành viên tích cực tham gia và phân chia tốt.	Nhóm có phối hợp đạt được kết quả tương đối tuy nhiên một số thành viên tham gia thiếu tích cực làm ảnh hưởng đến hiệu quả chung.	Nhóm phối hợp chưa tốt lắm, có một vài thành viên thậm chí không tham. Sản phẩm cuối cùng chỉ là kết quả của 1 vài cá nhân trong nhóm.	Nhóm phối hợp kém, rời rạc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. VŨ MINH HIẾU



TS. LÊ VĂN